

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **128**/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng 11 năm 2020

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2606/STC-QLGCS ngày 12/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020 quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, như sau:

#### **A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Do đó, việc ban hành quy định về phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là cần thiết.

#### **B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **I. Mục đích**



Để việc phân cấp một số thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được kịp thời và đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **II. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo công khai, dân chủ trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 98/HĐND-KTNS ngày 11/5/2020, UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 2142/UBND-KT ngày 14/5/2020.

Sau khi xây dựng hoàn thành dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến tham gia góp ý các sở ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản. Đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 74/BC-STP ngày 26/6/2020; Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh tổ chức họp thống nhất ngày 06/11/2020 và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp cuối năm 2020.

## **D. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **I. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp, gồm 6 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018.



Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

## **II. Nội dung cơ bản:**

### **1. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a1) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

a2) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ) gồm: tài sản chuyển giao là: bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị trên 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và tài sản chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng.

a3) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

a4) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

a5) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không quá 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ) đối với tài



sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản không quá 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

## **2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác (không phải là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng) có giá trị trên 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc địa phương quyết định tịch thu (không bao gồm trường hợp điều chuyển tài sản).

- Điều chuyển tài sản giữa các Sở, ban ngành cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính phù hợp với thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại Nghị quyết đang có hiệu lực của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

a2) Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh chủ trì quản lý tài sản quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô), tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

a3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng /1 vụ việc xử lý xảy ra trên địa bàn địa phương quản lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô), tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định tịch thu.



- Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại Nghị quyết đang có hiệu lực của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ):

b1) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản và xe ô tô do cơ quan thi hành án các cấp chuyển giao, tài sản khác do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quận khu chuyển giao.

b2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản quy định tại tiết b1 điểm này).

c) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ):

c1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản và xe ô tô do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân các cấp ra quyết định tịch thu; tài sản khác do cơ quan điều tra cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

c2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại tiết c1 điểm này).

d) Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại khoản 1 Mục II phần D (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b và d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ).

d1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại điểm a khoản 1 Mục II phần D.

d2) Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản theo các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.



đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII xem xét, quyết nghị.

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 21 NĂM 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương của tỉnh Quảng Ngãi quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý đối với:



a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.

c) Tài sản tại điểm a khoản 1 Điều này trừ tài sản quy định tại điểm a,b,d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

d) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.



**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) gồm: tài sản chuyển giao là: bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị trên 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và tài sản chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không quá 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản không quá 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện (trừ



các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyên giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác (không phải là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng) có giá trị trên 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc địa phương quyết định tịch thu (không bao gồm trường hợp điều chuyển tài sản).

- Điều chuyển tài sản giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính phù hợp với thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại Nghị quyết đang có hiệu lực của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì quản lý tài sản quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô), tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản có giá trị không quá 50 triệu đồng /1 vụ việc xử lý xảy ra trên địa bàn địa phương quản lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô), tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại Nghị quyết đang có hiệu lực của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho đơn vị chủ trì quản lý, xử



lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ):

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản và xe ô tô do cơ quan thi hành án các cấp chuyển giao, tài sản khác do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quận khu chuyển giao.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

3. Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản và xe ô tô do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân các cấp ra quyết định tịch thu; tài sản khác do cơ quan điều tra cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

4. Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại Điều 3 Nghị quyết này (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b và d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản theo các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 21 năm 2020 thông qua ngày      tháng      năm 2020, có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2020./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**